

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG CHỨNG KHOÁN CHỨA NIÊM YẾT
(Số:/HĐMBCKCNY)

Hôm nay, ngày tháng năm, Tại.....

Chúng tôi gồm có:

BÊN CHUYỂN NHƯỢNG (BÊN A):

Là cổ đông của:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

GCNSH/Mã số cổ đông số:

CMND/GPĐKKD số: cấp ngày tháng năm

Tại:

Mã số thuế cá nhân/tổ chức:

Số tài khoản: tại Ngân hàng

Do Ông (Bà): Sinh năm:

Chức vụ: làm đại diện.

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: do cấp ngày

BÊN NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG (BÊN B):

Là cổ đông của:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

GCNSH/Mã số cổ đông số:

CMND/GPĐKKD số: cấp ngày tháng năm

Tại:

Mã số thuế cá nhân/tổ chức:

Số tài khoản: tại Ngân hàng

Do Ông (Bà): Sinh năm:

Chức vụ: làm đại diện.

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: do cấp ngày

Hai bên thống nhất thoả thuận nội dung hợp đồng như sau:

Điều 1: Đối tượng và nội dung của giao dịch

Bên A thực hiện nghiệp vụ chuyển nhượng cổ phiếu cho bên B theo nội dung sau:

1.1. Tên tổ chức phát hành:

- 1.2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông/ưu đãi
- 1.3. Mệnh giá: đồng/cổ phần
- 1.4. Số lượng: cổ phần
- 1.5. Giá chuyển nhượng:đồng/ cổ phiếu
- 1.6. Tổng giá trị giao dịch: đồng (Bằng chữ: đồng).
- 1.7. Điều kiện thanh toán:
- Bên B thanh toán cho bên A đồng (Bằng chữ:đồng)
là giá trị giao dịch theo thỏa thuận của hai bên, ngay sau khi hai bên ký hợp đồng này (Có Biên bản giao nhận tiền);
- Bên B sẽ thanh toán số tiền còn lại là (Bằng chữ:đồng)
cho bên A ngay sau khi bên B trở thành cổ đông chính thức của Công ty.
- 1.8. Phương thức thanh toán:

Điều 2: Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- 2.1. Bên A có nghĩa vụ chuyển nhượng cổ phần cho bên B.
- 2.2. Bên A cam kết chịu trách nhiệm về việc:
- Số cổ phần chuyển nhượng được sở hữu hợp pháp và được phép chuyển nhượng tự do;
 - Số cổ phần được ghi trong Điều 1 của hợp đồng này được phép chuyển nhượng như cổ phiếu phổ thông, hiện không cầm cố và chưa chuyển nhượng cho bất kỳ ai;
- 2.3. Hoàn thành các thủ tục chuyển nhượng số cổ phần nêu tại Điều 1 của Hợp đồng cho hoặc người thứ ba do chỉ định ngay sau khi thực hiện việc chuyển nhượng.
- 2.4. Khi hoàn tất việc chuyển nhượng Bên A sẽ giao toàn bộ hồ sơ chuyển nhượng có chữ ký xác nhận của về việc xác nhận hoặc người thứ ba do chỉ định là người sở hữu hợp pháp số cổ phần nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này.
- 2.5. Bên A cam kết số cổ phiếu nêu tại Điều 1 của hợp đồng này được phép chuyển nhượng cho bên B, theo đúng số lượng và giá bán tại Điều 1 của hợp đồng này. Trong trường hợp bên A vì lý do bất kỳ mà không thực hiện hợp đồng, sẽ phải đền bù cho bên B bằng % giá trị của hợp đồng này.
- 2.6. Có trách nhiệm thanh toán phí thủ tục chuyển nhượng (nếu có).

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- 3.1. Cam kết thanh toán cho bên A tổng giá trị chuyển nhượng đầy đủ, đúng hạn theo quy định tại Điều 1 của Hợp đồng này.
- 3.2. Đảm bảo việc mua bán cổ phần diễn ra đúng như các điều khoản quy định trong Điều 1.
- 3.3. Được hưởng mọi quyền lợi phát sinh của số cổ phần được ghi tại Điều 1 của hợp đồng này kể từ ngày tháng năm

Điều 4: Thời hạn hiệu lực Hợp đồng

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm đến khi các bên đã hoàn tất quyền lợi và nghĩa vụ phát sinh theo nội dung và tinh thần của Hợp đồng.

Điều 5: Giải quyết tranh chấp

Trong trường hợp có tranh chấp xảy ra, hai bên sẽ cùng nhau hòa quyết trên tinh thần thương lượng hợp tác để cùng nhau tìm ra hướng giải quyết có lợi cho cả hai bên. Nếu không thể hòa giải được thì các tranh chấp sẽ đưa vụ việc ra Tòa án theo quy định của pháp luật.

Điều 6: Điều khoản thi hành

- 6.1. Hợp đồng đã được các bên đọc, hiểu và chấp thuận toàn bộ các điều khoản ghi trong Hợp đồng này.
- 6.2. Trong thời gian thực hiện Hợp đồng, nếu có phát sinh vấn đề mới, hai bên sẽ cùng nhau bàn bạc và ký các thỏa thuận bổ sung.
- 6.3. Hợp đồng này được lập thành hai (02) bản có giá trị ngang nhau, mỗi bên giữ một (01) bản.

Bên thuê đất

(Ký, ghi rõ họ, tên, đóng dấu (nếu có))

Bên cho thuê đất

(Ký, ghi rõ họ, tên, đóng dấu (nếu có))